

Bản án số: 125/2021/HSST
Ngày 14 - 6 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bạ

2. Ông Mai Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý 114/2021/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXX – HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 130/TB-TA ngày 18 tháng 5 năm 2021, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1987 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Quang D (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết M; tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân: Ngày 10/3/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 03 ba tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước – Bộ Công an.

- Bị hại: Anh Nguyễn Tấn P, sinh năm 2001; nơi cư trú: Lô 30, OCD10, Tổ 3 đường S, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Lô 30, OCD10, Tổ 3 đường S, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Tân Bình, xã Ninh B, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Trần Đức C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Đường Củ Chi, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 11/9/2020, Nguyễn Hữu L đi bộ một mình đến khu vực bãi biển đối diện trường Đại học Khánh Hòa, đường Phạm Văn Đồng, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang để xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Tại đây, L phát hiện có 01 (một) xe máy hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát: 79N2 – xxxxx của anh Nguyễn Tấn P đang dựng trên vỉa hè, không khóa cổ xe. Quan sát thấy không có người trông giữ, L đi bộ lại gần chiếc xe này dắt bộ đi theo hướng từ trường Đại học Khánh Hòa đến ngã ba giao nhau giữa đường Phạm Văn Đồng với đường Hòn Chồng. Khi đến ngã ba giao nhau giữa đường Phạm Văn Đồng với đường Hòn Chồng, có một thanh niên mặc đồ Grab chặn L lại hỏi xe này ở đâu, thì L vứt xe bỏ chạy. Khi chạy được khoảng 100 mét thì L gặp anh Trần Đức C đang đậu xe ô tô taxi, biển kiểm soát 79A-xxxx tại trước sân tòa nhà Mừng Thanh Viễn Triều. Anh C chờ L chạy một đoạn rồi thả L xuống, sau đó L bị lực lượng Cảnh sát 113 tuần tra bắt giữ. Tại cơ quan công an L khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 399/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận giá trị tài sản xe máy HONDA – AIR BLADE biển kiểm soát: 79N2 – xxxx có giá trị: 23.180.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS-NT ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu L và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù từ 09 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về phần dân sự, bị hại không yêu cầu gì nên không xét; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu L khai nhận: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng, nên vào lúc khoảng khoảng 22 giờ ngày 11/9/2020, tại khu vực bãi biển đối diện trường Đại học Khánh Hòa, đường Phạm Văn Đồng, thành phố Nha Trang, Nguyễn Hữu L đã trộm cắp một chiếc xe máy hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát: 79N2 – xxxx của anh Nguyễn Tấn P có giá trị 23.180.000 đồng. Sau khi lấy được xe thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 101/CT-VKSNT ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhân

thân: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 11/9/2020, thì ngày 25/9/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và ngày 10/3/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 01 năm 03 ba tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy có thể nhận thấy bị cáo quá xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng. Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án 41/2021/HSST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe máy 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu xám đen, biển kiểm soát: 79N2 – xxxx, số khung 6300FZ749032, số máy: JF63E1749036 do anh Nguyễn Tấn P sử dụng là của bà Trần Thị H cho anh P mượn để sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy cho bà Trần Thị H. Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Tấn P và bà Trần Thị H không yêu cầu gì về phần dân sự, do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu L 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù của Bản án hình sự số 41/2021/HSST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **02** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tấn P và bà Trần Thị H không yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng